

Số: **208/2020/QĐST-HNGĐ**

*Châu Thành, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Mười.

2. Bà Phạm Thị Em.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà La Thị Thúy Vi – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị X, sinh năm 1972;

HKTT: ấp N, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Phan Đình Phùng, phường K, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Thái Văn D, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: ấp N, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Bà X và ông D có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự đã thuận tình ly hôn, đã thoả thuận được với

nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị X và ông Thái Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con chung tên Thái Gia T, sinh ngày 09/10/1998 đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét. Giao con chung tên Thái Hưng T, sinh ngày 24/7/2007 cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng; bà X không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà X và ông D tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Bà X và ông D cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà X nhận chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà X đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009895 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Bà X đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký tên và đóng dấu)**

**Nguyễn Thị Ngọc Huyền**